TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 7 - 2025.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện và ông Trần Thành Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 (của Tòa án nhân dân huyện SM , tỉnh Sơn La trước khi sáp nhập) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐST - HNGĐ ngày 04/7/2025:

- *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị L, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản N Ngh, xã H M, tỉnh Sơn La. Trước đây là bản N Ngh, xã H M, huyện SM , tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hờ A Ch, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản N Ngh, xã H M, tỉnh Sơn La. Trước đây là bản N Ngh, xã H M, huyện SM , tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Giàng Thị L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Hờ A Ch qua thời gian tìm hiểu, quen biết nhau, yêu thương nhau đã tự nguyện đã đăng ký kết hôn ngày 09/8/2017 tại xã H M, huyện SM , tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống.

Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị viết đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- *Về con chung:*

Trong quá trình sinh sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là: Cháu Hờ A S, sinh ngày 09/7/2017; cháu Hờ Ly C, sinh ngày 20/10/2015. Trong thời gian anh chị sống ly thân các cháu ở với bố. Nếu ly hôn chị nhất trí giao cháu Hờ A S, sinh ngày 09/7/2017; cháu Hờ Ly C, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Hờ A Ch trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị chưa đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do anh Chai chưa yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 15/5/2025 bị đơn anh Hờ A Ch trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Giàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H M, huyện SM , tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc và đã có 02 người con chung là cháu Hờ Ly C và cháu Hờ A S hiện đang ở và sinh sống cùng anh tại bản Bản N Ngh , xã H M, huyện SM , tỉnh Sơn La. Nay chị Lia khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con thì anh không đồng ý. Tình cảm giữa vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì nhưng thời gian gần đây anh thấy chị Lia thường xuyên nói chuyện qua điện thoại với ai khác, sau đó, chị Lia luôn trách móc anh không tốt nên đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Pấu Vang, xã Nặm Mằm, huyện SM , tỉnh Sơn La. Mặc dù, bản thân anh chưa có hành vi vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng đối với chị Lia và sau khi chị Lia bỏ về nhà mẹ đẻ thì gia đình hai bên cũng đã nhiều lần khuyên bảo, thuyết phục, giải quyết cho vợ chồng anh về chung sống với nhau, tiếp tục lấy nhau để còn chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung, chị Lia cũng đã đồng ý nhưng sau khi về sống chung thì chị Lia thường xuyên nói chuyện với ai thì anh không biết, luôn giấu diếm và không cho anh cầm, xem điện thoại của chị Lia. Anh nghĩ nguyên nhân dẫn đến việc chị Lia làm đơn khởi kiện ly hôn anh là do bị kẻ khác xúi giục, lôi kéo nên chị Lia mới làm đơn khởi kiện ly hôn anh ra Tòa án. Do bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị Lia và anh chưa làm gì sai, chưa có lỗi với chị Lia nên anh không đồng ý ly hôn. Anh kính mong Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lia để anh và chị Lia cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu, tránh cảnh vợ chồng ly hôn, để các con không rơi vào cảnh không có nơi nương tựa, thiếu đi sự chăm sóc của người cha, người mẹ và đây có thể là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội không mong muốn trong tươi lai. Không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị L về việc ly hôn.

- *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị Lia có chung hai người con chung là cháu Hờ Ly C và cháu Hờ A S hiện đang ở và sinh sống cùng anh tại bản Bản N Ngh , xã H M, huyện SM , tỉnh Sơn La. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý cho chị Giàng Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu do chị Lia tự ý bỏ anh đi theo người khác, hơn nữa chị Lia không có đủ điều kiện nuôi dưỡng hai cháu về cả chỗ ở, thời gian chăm sóc và không có mức thu nhập ổn định để có thể đảm bảo về quyền lợi cho hai cháu có chỗ ở, được học tập và phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và lối sống. Anh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu chia con chung khi ly hôn. Hiện nay, hai cháu cũng đã trên 07 tuổi nên việc các con ở với ai thì đó là quyền lựa chọn của các con theo quy định của pháp luật nhưng anh không đồng ý việc chia tách các con ra ở riêng trái ý muốn. Trường hợp Tòa án vẫn giải quyết ly hôn giữa anh và chị Lia thì anh đề nghị Toà án giải quyết

cho anh được nuôi dưỡng cả cháu Hờ Ly C và cháu Hờ A S và yêu cầu chị Lia đóng tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/ người cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2025, nguyên đơn chị Giàng Thị L có ý kiến: Chị nhất trí giao cả cháu Hờ Ly C và cháu Hờ A S cho anh Hờ A Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; nhất trí đóng tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H M, huyện SM , tỉnh Sơn La. Cuộc sống hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn do anh chị không hợp tính nhau; anh chị đã được hòa giải nhưng không thành; đã ly thân một thời gian dài.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hờ A S, sinh ngày 09/7/2017; cháu Hờ Ly C, sinh ngày 20/10/2015. Trong thời gian anh chị sống ly thân các cháu ở với bố.

Kết quả ghi ý kiến con chung: Các cháu Hờ A S, sinh ngày 09/7/2017; cháu Hờ Ly C, sinh ngày 20/10/2015 cùng có nguyện vọng ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Giàng Thị L và anh Hờ A Ch nhất trí, cùng có ý kiến: Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Giàng Thị L được ly hôn với anh Hờ A Ch. Về con chung: Giao cháu Hờ A S, sinh ngày 09/7/2017; cháu Hờ Ly C, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Hờ A Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Giàng Thị L chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hờ A Ch chưa yêu cầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án huyện SM tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử: Nguyên đơn đã chấp hành, quá trình giải quyết vụ án bị đơn vi phạm nghĩa vụ của đương sự không có mặt theo giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa đã có mặt.

Về nội dung: Xử cho chị Giàng Thị L được ly hôn anh Hờ A Ch. Giao cháu Hờ A S, sinh ngày 09/7/2017 và cháu Hờ Ly C, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Hờ A Ch trực trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị Giàng Thị L chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hờ A Ch chưa yêu cầu. Về tài sản chung, tài sản riêng không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung: không có. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Giàng Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Giàng Thị L yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Hờ A Ch có địa chỉ tại bản N Ngh, xã H M, tỉnh Sơn La. Trước đây là bản N Ngh, xã H M, huyện SM , tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện SM , tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Sơn La) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa hôm nay và qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị Giàng Thị L và anh Hờ A Ch đăng ký kết hôn ngày 09/8/2017 tại UBND xã H M, huyện SM , tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị Giàng Thị L và anh Hờ A Ch là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Chị Giàng Thị L khai sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hờ A Ch không nhất trí ly hôn nhưng đã thừa nhận anh chị đang sống ly thân, vợ chồng anh chị đã được hòa giải, khuyên bảo, động viên quay về đoàn tụ nhưng không thành. Mặt khác, việc anh Hờ A Ch khai "*tôi thấy vợ tôi thường xuyên nói chuyện qua điện thoại với ai khác*"; "*việc bà Lia khởi kiện ly hôn tôi là do bị kẻ khác xúi giục, lôi kéo*" đã thể hiện anh Chai không tin tưởng, tôn trọng chị Giàng Thị L, vi phạm nghĩa vụ người chồng theo Điều 19, 21 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, anh Hờ A Ch đã thay đổi ý kiến: Nếu chị Giàng Thị L cương quyết ly hôn thì anh nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Mặt khác, chị Giàng Thị L cương quyết yêu cầu ly hôn đã chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị L và anh Hờ A Ch đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận ý kiến của chị Giàng Thị L và anh Hờ A Ch xử cho anh chị được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Hờ A S, sinh ngày 09/7/2017; cháu Hờ Ly C, sinh ngày 20/10/2015. Kết quả xác minh, trong thời gian anh chị sống ly thân anh Hờ A Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các

cháu. Để đảm bảo cuộc sống về mọi mặt của trẻ nhỏ, đảm bảo cuộc sống không bị xáo trộn, căn cứ vào thực tiễn của cuộc sống và nguyện vọng của các bên đương sự: Giao các cháu Hờ A S, sinh ngày 09/7/2017; cháu Hờ Ly C, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Hờ A Ch trực trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Giàng Thị L chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hờ A Ch chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Giàng Thị L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên cần chấp nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 4 Điều 91; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị L được ly hôn anh Hờ A Ch

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Hờ A S, sinh ngày 09/7/2017; cháu Hờ Ly C, sinh ngày 20/10/2015.

Giao các cháu Hờ A S, sinh ngày 09/7/2017; cháu Hờ Ly C, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Hờ A Ch trực trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Giàng Thị L chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hờ A Ch chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Giàng Thị L.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Hờ A Ch, chị Giàng Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã H M, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai